

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/HS-ST

Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Mơ;

Ông Nguyễn Nhật Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Thái Việt H, sinh ngày 22/5/1984 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17, ngõ 411, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 52, ngõ 208, đường V, phường Đ, thành phố L; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Sơn T, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1956; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2021) và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con bé sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 211, đường Q, phường T1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Anh Nông Quang N, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 120, Đ, xã H1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Anh Vi Đức G, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 277, đường V1, khối G2, phường C2, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Duy K, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 30, M, phường H3, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn H, anh Ngô Văn H, anh Vũ Văn N, anh Nguyễn Xuân T, anh Ngô Xuân Q, anh Võ Quang T, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Công T, chị Hoàng Thị N, chị Hoàng Kim O, anh Hoàng Tiến P, anh Nguyễn Tân H, chị Nông Thúy L, chị Trần Thị Minh T, bà Nguyễn Thị N. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Việt H không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu sài cá nhân nên đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bằng thủ đoạn giới thiệu bản thân hiện đang kinh doanh phụ tùng xe máy, nhập hàng ở Hà Nội về bán cho các cửa hàng sửa chữa xe máy trên địa bàn thành phố L, lợi nhuận từ 20 - 30% tùy theo từng đơn hàng. Thái Việt H rủ rê một số đối tượng góp vốn kinh doanh, hứa hẹn tiền lãi chia đôi. Để lấy lòng tin, thời gian đầu Thái Việt H đưa cho những người góp vốn một số tiền nói là tiền lợi nhuận kinh doanh, sau đó Thái Việt H nhiều lần huy động thêm vốn. Toàn bộ số tiền nhận được Thái Việt H tiêu xài cá nhân hết, không kinh doanh phụ tùng xe máy. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Bằng thủ đoạn trên, cuối tháng 4/2021, Thái Việt H rủ anh Nguyễn Ngọc T góp vốn kinh doanh, anh Nguyễn Ngọc T đồng ý. Ngày 15/5/2021, tại nhà Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc T đưa cho Thái Việt H 130.000.000đ tiền mặt để góp vốn làm ăn. Vài ngày sau, để Nguyễn Ngọc T tin tưởng, Thái Việt H đưa cho Nguyễn Ngọc T số tiền 7.000.000đ nói dối là tiền lợi nhuận của việc kinh doanh. Số tiền còn lại Thái Việt H đã tiêu xài cá nhân hết. Đầu tháng 6/2021, tiếp tục nói dối do khách hàng chưa thanh toán tiền nợ, không có tiền để nhập hàng, đề nghị anh Nguyễn Ngọc T góp thêm vốn. Ngày 18/6/2021, tại nhà Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc T tiếp tục đưa cho Thái Việt H số tiền 170.000.000đ. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Ngọc T yêu cầu Thái Việt H viết một giấy vay số tiền 300.000.000đ, hạn 60 ngày sau trả tiền. Cả hai lần Nguyễn Ngọc T đưa tiền cho Thái Việt H đều có sự chứng kiến của anh Hoàng Văn H. Đến ngày hạn không có tiền trả, Thái Việt H đã nói dối do khách chưa thanh toán nên chưa có tiền trả Nguyễn Ngọc T. Toàn bộ số tiền nêu trên, Thái Việt H tiêu xài cá nhân hết. Sau nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng không được, ngày 28/3/2022 Nguyễn Ngọc T gửi đơn tố cáo Thái Việt H đến Công an thành phố Lạng Sơn. Quá trình điều tra xác định, anh Hoàng Văn H không tham gia vào việc góp tiền làm ăn, không biết Thái Việt H lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không xem xét xử lý trong vụ án.

Vụ thứ hai: Cũng với thủ đoạn như trên, Thái Việt H rủ anh Nông Quang N góp vốn kinh doanh. Từ tháng 6 đến tháng 9/2021, Nông Quang N nhiều lần chuyển tiền từ số tài khoản 8819934569 Ngân hàng VPBank của mình đến số tài khoản 030076227507 Ngân hàng Sacombank của Thái Việt H với số tiền từ

300.000đ đến 18.000.000đ, một số lần Nông Quang N nhờ bạn bè chuyển tiền cho Thái Việt H và nhiều lần trực tiếp đưa tiền mặt cho Thái Việt H nhưng không có giấy tờ nên không xác định được thời gian và số tiền của mỗi lần đưa. Sau mỗi lần nhận tiền của Thái Việt H đều sử dụng để tiêu sài cá nhân, khi hết tiền, Thái Việt H lại nói dối có đơn hàng mới cần thêm tiền mua hàng để Nông Quang N chuyển thêm tiền. Mỗi lần nhận tiền của Nông Quang N, Thái Việt H đưa lại cho Nông Quang N một số tiền và nói dối là tiền lợi nhuận để Nông Quang N tin tưởng tiếp tục chuyển tiền khi Thái Việt H cần. Do không có tiền trả, ngày 05/10/2021, Nông Quang N và Thái Việt H thống nhất số tiền Thái Việt H chưa trả cho Nông Quang N tổng số: 72.400.000đ. Hai bên thỏa thuận viết một giấy vay tiền trong đó 72.400.000đ là tiền gốc và 18.000.000đ là tiền lợi nhuận và hẹn ngày 20/10/2021 sẽ trả đủ tiền nhưng đến hạn Thái Việt H không có khả năng trả nợ. Ngày 03/11/2021, anh Nông Quang N gửi đơn trình báo đến Công an thành phố Lạng Sơn.

Quá trình góp vốn kinh doanh, Thái Việt H nhờ bạn bè là Ngô Văn H và một người phụ nữ tên là Nga (không rõ họ tên, địa chỉ) nhận mình kinh doanh cửa hàng xe máy đã mua phụ tùng với Thái Việt H và đang nợ tiền hàng với Thái Việt H. Thái Việt H cho Nông Quang N số điện thoại của Ngô Văn H và Nga để Nông Quang N liên lạc kiểm tra. Khi Nông Quang N gọi điện cho Ngô Văn H và Nga thì họ trả lời như Thái Việt H đã dặn trước nên Nông Quang N tin tưởng việc kinh doanh là thật. Đối với Ngô Văn H, quá trình điều tra xác định Ngô Văn H không biết hành vi lừa đảo của Thái Việt H nên không xem xét xử lý trong vụ án này. Đối với người phụ nữ tên N2, do không xác định nhân thân, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Vụ thứ ba: Cũng với thủ đoạn như trên, Thái Việt H rủ anh Vi Đức G góp vốn để kinh doanh. Ngày 14/8/2021 và ngày 15/9/2021, Vi Đức G chuyển từ số tài khoản 08349404981 Ngân hàng MB đến số tài khoản 030076227507 Ngân hàng Sacombank của Thái Việt H tổng số tiền 3.000.000đ. Số tiền trên, Thái Việt H cũng sử dụng tiêu dùng cá nhân hết. Ngày 22/3/2022, Vi Đức G trình báo đến Công an thành phố Lạng Sơn.

Tại cơ quan điều tra, Thái Việt H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản đối với các bị hại đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Ngoài ra, ngày 28/3/2022, anh Nguyễn Ngọc T có đơn tố giác Hoàng Duy K (sinh năm 1990, trú tại số 30 Đường M, phường H3, thành phố L) chiếm đoạt số tiền 90.000.000đ, cụ thể như sau: Ngày 28/7/2021, thông qua Thái Việt H, Hoàng Duy K vay Nguyễn Ngọc T 50.000.000đ, Nguyễn Ngọc T nhờ Hoàng Tiến P (sinh năm 1990, trú tại số 279, đường Lê Lai, phường H3, thành phố L) chuyển khoản 50.000.000đ cho Hoàng Duy K. Khi vay tiền, Nguyễn Ngọc T và Hoàng Duy K cùng ký vào giấy vay tiền do Hoàng Duy K đánh máy từ trước, Hoàng Duy K đưa cho Nguyễn Ngọc T giấy chứng nhận chức danh tư pháp của Hoàng Duy K. Các giấy tờ này Nguyễn Ngọc T cất tại phòng trọ của Thái Việt H nhưng sau đó Nguyễn Ngọc T không tìm thấy bản gốc, chỉ còn bản photo do Nguyễn Ngọc T chụp lại trong điện thoại. Khoảng một tuần sau, Hoàng Duy K gọi điện thoại hỏi vay thêm Nguyễn Ngọc T 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Số tiền này Nguyễn Ngọc T đưa tiền mặt cho Thái Việt H tại phòng trọ của Thái Việt H để Thái Việt H đưa cho Hoàng Duy K, sau đó Hoàng Duy K đã gọi điện cho Nguyễn Ngọc T thông báo đã nhận được tiền do Thái Việt H đưa. Tổng số Nguyễn Ngọc T đã đưa cho Hoàng Duy K là 90.000.000đ.

Đối với khoản tiền này, bị cáo Thái Việt H khai nhận: Bị cáo quen biết với Hoàng Duy K từ năm 2020, không có mâu thuẫn gì. Tháng 7/2021, bị cáo có nhờ Hoàng Duy K đứng ra vay tiền Nguyễn Ngọc T hộ, bị cáo nói dối Hoàng Duy K là để bị cáo kinh doanh phụ tùng xe máy, Hoàng Duy K đồng ý vay hộ và cũng không hỏi bị cáo về việc làm ăn. Sở dĩ bị cáo phải nhờ Hoàng Duy K vay hộ vì trước đó bị cáo đã huy động Nguyễn Ngọc T góp số tiền khá lớn nên biết chắc sẽ không thể lấy thêm được. Được sự giới thiệu của bị cáo, ngày 28/7/2021, Hoàng Duy K liên hệ vay tiền Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc T đã nhờ Hoàng Tiến P chuyển khoản cho Hoàng Duy K 50.000.000đ. Hoàng Duy K và Nguyễn Ngọc T cùng ký tên vào giấy vay tiền, đồng thời Hoàng Duy K đưa một Giấy chứng nhận chức danh tư pháp cho Nguyễn Ngọc T cầm và cất tại phòng trọ của bị cáo. Số tiền vay được của Nguyễn Ngọc T, cùng ngày Hoàng Duy K đưa cho bị cáo 27.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản, 23.000.000đ đưa tiền mặt. Một tuần sau, bị cáo lại nhờ Hoàng Duy K vay tiền của Nguyễn Ngọc T, lần này Nguyễn Ngọc T đã đưa 40.000.000đ cho bị cáo để bị cáo chuyển cho Hoàng Duy K. Do đã thỏa thuận nên bị cáo không đưa số tiền này cho Hoàng Duy K, mà để sử dụng tiêu xài cá nhân. Cuối tháng 9/2021, bị cáo tự ý lấy giấy vay tiền và giấy chứng nhận chức danh tư pháp đưa cho Hoàng Duy K; khi Nguyễn Ngọc T yêu cầu Hoàng Duy K trả tiền, thì bị cáo nói với Nguyễn Ngọc T số tiền 90.000.000đ là do bị cáo nhờ Hoàng Duy K vay hộ, bị cáo sẽ có trách nhiệm trả tiền và được Nguyễn Ngọc T đồng ý. Nhưng đến tháng 10/2021, khi Nguyễn Ngọc T biết bị cáo không kinh doanh phụ tùng xe máy, số tiền 300.000.000đ bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết không có khả năng trả. Lúc này thì Nguyễn Ngọc T yêu cầu Hoàng Duy K phải có trách nhiệm trả số tiền 90.000.000đ.

Hoàng Duy K khai nhận: Giữa anh và Thái Việt H có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với nhau, nhiều lần Hoàng Duy K cho Thái Việt H vay tiền, hiện nay Thái Việt H còn nợ anh 60.000.000đ. Qua sự giới thiệu của Thái Việt H, ngày 28/7/2021, Hoàng Duy K được ký giấy vay Nguyễn Ngọc T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), giấy vay tiền do Nguyễn Ngọc T giữ. Nguyễn Ngọc T nhờ bạn chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản Agribank của Hoàng Duy K. Cùng ngày 28/7/2021, Hoàng Duy K có chuyển khoản 27.000.000đ cho Thái Việt H. Khoảng cuối tháng 11, đầu tháng 12/2021, Hoàng Duy K đã trả 50.000.000đ tiền mặt cho Nguyễn Ngọc T và Hoàng Duy K đã nhận lại bản gốc giấy vay tiền, do việc vay trả tiền đã xong nên Hoàng Duy K đã hủy giấy vay tiền này. Thái Việt H mượn danh nghĩa Hoàng Duy K vay Nguyễn Ngọc T số tiền 40.000.000đ Hoàng Duy K không được nhận tiền và không biết.

Căn cứ vào kết quả điều tra, không đủ căn cứ chứng minh Hoàng Duy K chiếm đoạt 90.000.000đ của Nguyễn Ngọc T mà là tranh chấp dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Thái Việt H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các bị hại đều yêu cầu bị cáo Thái Việt H trả lại số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể: Anh Nguyễn Ngọc T yêu cầu Thái Việt H trả lại 293.000.000đ; anh Nông Quang N yêu cầu Thái Việt H trả lại 72.400.000đ; anh Vi Đức G yêu cầu Thái Việt H trả lại 3.000.000đ. Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải trả lãi chậm trả.

Tại phiên tòa bị cáo Thái Việt H, bị hại anh Nguyễn Ngọc T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Duy K cùng thống nhất trình bày: Đối với số tiền 90.000.000đ của anh Nguyễn Ngọc T. Do giữa các bên đều quen biết, để đảm bảo tình cảm với nhau cũng như hỗ trợ nhau giải quyết dứt điểm số tiền vay 90.000.000 đồng với anh Nguyễn Ngọc T, các bên nhất trí thỏa thuận: Bị cáo Thái Việt H có trách nhiệm trả 45.000.000đ, anh Hoàng Duy K có trách nhiệm hỗ trợ bị cáo trả 45.000.000đ cho anh Nguyễn Ngọc T. Anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu lãi phát sinh, lãi chậm trả, các bên đều đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Lời khai của bị hại anh Nông Quang N có mặt tại phiên tòa cũng như lời khai của bị hại anh Vi Đức G và những người làm chứng tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời trình bày có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện nội dung đúng như đã tóm tắt ở trên, đồng thời 03 bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Duy K đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm trở về làm ăn lương thiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thái Việt H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Thái Việt H từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/4/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có điều kiện thi hành.

Về trách nhiệm thường dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Thái Việt H phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T 293.000.000đ, anh Nông Quang N 72.400.000đ; anh Vi Đức G 3.000.000đ, bị cáo không phải chịu lãi chậm trả do các bị hại không yêu cầu.

Về số tiền 90.000.000đ, ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện như sau: Bị cáo và anh Hoàng Duy K mỗi người trả cho anh Nguyễn Ngọc T 45.000.000đ và không ai phải trả lãi phát sinh, chậm trả.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn. Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi các bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại anh Vi Đức G vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, lời khai của người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến nội dung xét xử, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, với mục đích chiếm đoạt tài sản của các bị hại, bị cáo Thái Việt H đã dùng thủ đoạn mời gọi anh Nguyễn Ngọc T, anh Nông Quang N, anh Vi Đức G cùng góp vốn kinh doanh phụ tùng xe máy để hưởng % lợi nhuận, nhưng thực tế bị cáo không kinh doanh mua bán phụ tùng xe máy, sau khi có được tiền từ các bị hại, bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Từ tháng 5 đến tháng 9/2021, bị cáo Thái Việt H đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc T 293.000.000đ, anh Nông Quang N 72.400.000đ, anh Vi Đức G 3.000.000đ, tổng là 368.400.000đ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Thái Việt H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra và cũng như tại phiên tòa bị cáo Thái Việt H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố để bị cáo được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy

chương kháng chiến, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của 03 bị hại đều trên mức định lượng của tội phạm (trên 2.000.000đ), vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả thiệt hại gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo Thái Việt H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tập trung cải tạo và trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo Thái Việt H không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thái Việt H có trách nhiệm phải trả cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt gồm: Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T 293.000.000đ; trả lại anh Nông Quang N 72.400.000đ; trả lại anh Vi Đức G 3.000.000đ. Bị cáo không phải trả lãi chậm trả do các bị hại không yêu cầu.

[11] Đối với Ngô Văn H, quá trình điều tra xác định Hải không biết hành vi lừa đảo của Thái Việt H và người phụ nữ tên Nga, do không xác định nhân thân, nên không xem xét trong vụ án này.

[12] Về sự việc liên quan: Đối với khoản tiền 90.000.000đ anh Nguyễn Ngọc T yêu cầu anh Hoàng Duy K phải trả và làm rõ hành vi anh Hoàng Duy K theo quy định pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã tiến hành điều tra, xác minh giữa anh Nguyễn Ngọc T và anh Hoàng Duy K là vay tài sản có thể khởi kiện tranh chấp dân sự tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn là phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Thái Việt H, bị hại anh Nguyễn Ngọc T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Duy K đã thiện chí và tự nguyện thống nhất thỏa thuận trách nhiệm với số tiền vay 90.000.000đ. Để giải quyết triệt để vụ án và đảm bảo quyền, lợi ích của các bên liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy các bên đã tự nguyện thống nhất, nhất trí thỏa thuận cùng có trách nhiệm trả anh Nguyễn Ngọc T số tiền 90.000.000 đồng là phù hợp và các bên có mặt tại phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận trách nhiệm trả tiền cụ thể như sau: Bị cáo Thái Việt H tự nguyện có trách nhiệm trả anh Nguyễn Ngọc T 45.000.000đ, anh Hoàng Duy K tự nguyện có trách nhiệm hỗ trợ bị cáo trả anh Nguyễn Ngọc T 45.000.000đ; bị cáo và anh Hoàng Duy K không phải trả bất kỳ khoản lãi phát sinh, lãi chậm trả nào liên quan đến khoản tiền nêu trên do anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu.

[13] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm có giá ngạch và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các Điều 5, 274, 275, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thái Việt H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thái Việt H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/4/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thái Việt H phải có trách nhiệm trả lại cho các bị hại gồm: Trả lại anh Nguyễn Ngọc T 293.000.000đ (hai trăm chín mươi ba triệu đồng), trả lại anh Nông Quang N 72.400.000đ (bảy mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và trả lại anh Vi Đức G 3.000.000đ (ba triệu đồng). Bị cáo không phải trả lãi chậm trả do các bị hại không yêu cầu.

4. Về giao dịch liên quan đến số tiền 90.000.000 đồng: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Thái Việt H, bị hại anh Nguyễn Ngọc T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Duy K, cụ thể: bị cáo Thái Việt H có trách nhiệm trả anh Nguyễn Ngọc T 45.000.000đ, anh Hoàng Duy K có trách nhiệm trả anh Nguyễn Ngọc T 45.000.000đ, không ai phải trả lãi phát sinh, lãi chậm trả do anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu.

5. Về án phí: Bị cáo Thái Việt H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 18.420.000đ (mười tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà Nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Huyền